| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N**<br>**TỈNH KHÁNH HÒA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 42/2020/HS-ST
Ngày 09-9-2020

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Ái Vy
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Lê Văn Chuyển
2. Bà Trần Thị Hiến

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Đoàn V Kim Kúc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên tòa:*** Bà Phan Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2020/HSST-QĐ ngày 25 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Thái Tuấn V** (tên gọi khác: Vx) - sinh năm 1991 tại huyện V, Khánh Hòa. Nơi ĐKNKTT: Thôn P, xã V, huyện V, Khánh Hòa; Chỗ ở: không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thái Văn M - sinh năm 1968; Con bà Nguyễn Thị Kim H - sinh năm 1970; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ Phạm Thị Thục V - sinh năm 1990; Có 01 con - sinh năm 2012; Tiền án: Ngày 28/4/2014 bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 06 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/7/2014. Ngày 29/6/2015 bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2019; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/01/2007 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng về hành vi "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong ngày 22/01/2009. Ngày 07/5/2020 bị Công an thị xã N xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"; Bị cáo bị bắt giữ khẩn cấp, tạm giam từ ngày 09/4/2020; Có mặt tại phiên tòa.

**2. Trần Văn T** (tên gọi khác: T) - sinh năm 1982 tại huyện H, tỉnh Nam Định; Nơi ĐKNKTT: Thôn X, xã H, huyện V, Khánh Hòa; Chỗ ở hiện nay: không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc:

Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn B - sinh năm 1947; Con bà Mai Thị Đ - sinh năm 1949; Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu; Vợ Nguyễn Thị Cẩm N - sinh năm 1997 (đã ly hôn); Tiền án: Ngày 21/01/2019 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/11/2019; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15/7/2005 bị Công an phường C, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt cảnh cáo về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Ngày 12/6/2017 bị Công an phường C, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt cảnh cáo về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Ngày 07/5/2020 bị Công an thị xã N xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"; Bị cáo bị bắt giữ khẩn cấp, tạm giam từ ngày 09/4/2020; Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Y Giang B - sinh năm 2001
Nơi cư trú: Thôn B, xã E, huyện M, tỉnh Đăk Lăk.
Vắng mặt tại phiên tòa.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà H'Hút B - sinh năm 1974
Nơi cư trú: Thôn B, xã E, huyện M, tỉnh Đăk Lăk.
Vắng mặt tại phiên tòa.
- *Người làm chứng:*
+ Ông Dương Hùng T
Vắng mặt tại phiên tòa.
+ Ông Trần Minh Th
Vắng mặt tại phiên tòa.
+ Ông Dương Văn C
Vắng mặt tại phiên tòa.
+ Bà Văn Ánh T
Vắng mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Thái Tuấn V là đối tượng đã tái phạm chưa được xóa án tích. Sáng ngày 08/4/2020, V rủ Trần Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 79V1-032.89 chở nhau đi từ T ra N tìm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài.

Khoảng 10 giờ cùng ngày, cả hai đến trước Công ty TNHH Phú An thuộc thôn X, xã T, thị xã N, Khánh Hòa thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát số 47G1-209.54 của anh Y Giang B để ở nhà xe không có người trông coi. T đứng ngoài cảnh giới, còn V đi bộ vào trong dắt xe ra ngoài. Sau đó, cả hai tháo biển kiểm soát xe số 47G1-209.54 và gắn biển kiểm soát số 79N2-052.15 vào.

Đến khoảng 19 giờ ngày 08/4/2020, V điều khiển xe mô tô kiểm soát số 79V1-032.89 đến nhà Văn Ánh T ở thôn X, xã P, thị xã N, Khánh Hòa để gửi, rồi đi nhờ xe người đi đường đến nhà Dương Văn C để lấy xe mô tô 47G1-209.54 (đã được thay thế bằng biển kiểm soát số 79N2-052.15) dắt bộ theo Quốc lộ 1A về T. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 09/4/2020, khi đến địa phận xã Q, thị xã N V gặp

người đi đường là Dương Hùng T và Trần Minh Th đang điều khiển xe mô tô 79H1-638.46; V nói xe hư nhờ đẩy về T sẽ trả tiền công nên cả hai đồng ý. Sau đó, V bị Công an thành phố T phát hiện và lập biên bản xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐG ngày 14/4/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã N xác định xe mô tô bị trộm cắp có giá trị là 42.075.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Y Giang B đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Đối với Dương Văn C và Văn Ánh T có hành vi giữ giúp xe mô tô khi bị cáo Thái Tuấn V gửi; Dương Hùng T và Trần Minh Th có hành vi đẩy xe để nhận tiền công nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 79V1-032.89 có số khung 43179Y046978, số máy C43E-0570681 là tài sản cho bị cáo V và T trộm cắp tại thành phố CR; đối với biển kiểm soát 79N2-052.15 bị cáo V nhặt được ở thành phố T. Cơ quan điều tra Công an thị xã N đã chuyển xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKS-HS ngày 29/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa truy tố các bị cáo Thái Tuấn V về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 và Trần Văn T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N vẫn giữ nguyên về điều luật và tội danh của các bị cáo Thái Tuấn V, Trần Văn T như bản cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Thái Tuấn V, xử phạt bị cáo V từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/4/2020. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Văn T, xử phạt bị cáo T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/4/2020.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại ông Y Giang B vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H'Hút B vắng mặt tại phiên tòa nhưng hồ sơ vụ án thể hiện không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án:

- Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Exciter màu trắng, đỏ, đen, không biển số và xe mô tô biển kiểm soát số 79H1-638.46 cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên đề nghị không xem xét.

- Xe mô tô biển kiểm soát số 79V1-032.89 có số khung 43179Y046978, số máy C43E-0570681 là vật chứng trong vụ trộm cắp tại CR và 01 biển kiểm soát số

79N2 - 052.15 do Thái Tuấn V nhặt được tại T, cơ quan điều tra đã chuyển để xử lý theo thẩm quyền nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại ông Y Giang B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H'Hút B có đơn xin xét xử vắng mặt, những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong hồ sơ; sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo Thái Tuấn V và Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đã truy tố, thể hiện: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 08/4/2020 tại Công ty TNHH Phú An thuộc thôn X, xã T, thị xã N, Khánh Hòa, Thái Tuấn V và Trần Văn T đã có hành vi trộm cắp tài sản là xe mô tô biển kiểm soát số 47G1-209.54 của ông Y Giang B có giá trị là 42.075.000 đồng.

Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Thái Tuấn V phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 và Trần Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân trong việc bảo vệ tài sản. Các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản với mục đích bán lấy tiền tiêu xài nên cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội mới có đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về vai trò của từng bị cáo:

[5.1] Bị cáo Thái Tuấn V là người chủ động rủ Trần Văn T thực hiện hành vi trộm cắp và là người trực tiếp vào Công ty lấy trộm xe. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có 02 tiền án về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe.

[5.2] Bị cáo Trần Văn T với vai trò là người giúp sức, cảnh giới cho bị cáo V thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo cũng là người có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần xử lý bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội lần này của bị cáo Trần Văn T thuộc tình tiết tăng nặng tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà cũng như trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo V còn giúp cơ quan điều tra phát hiện và bắt giữ đồng phạm là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại ông Y Giang B vắng mặt tại phiên tòa nhưng hồ sơ vụ án thể hiện đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H'Hút B vắng mặt tại phiên tòa nhưng hồ sơ vụ án thể hiện không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Exciter màu trắng, đỏ, đen, không biển số và xe mô tô biển kiểm soát số 79H1-638.46 đã được trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Xe mô tô biển kiểm soát số 79V1-032.89 có số khung 43179Y046978, số máy C43E-0570681 là vật chứng trong vụ trộm cắp tại CR và 01 biển kiểm soát số 79N2 - 052.15 do bị cáo Thái Tuấn V nhặt được tại T, đã được cơ quan điều tra chuyển để xử lý theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Vấn đề khác: Đối với Dương Văn C và Văn Ánh T có hành vi giữ giúp xe mô tô khi bị cáo Thái Tuấn V gửi; Dương Hùng T và Trần Minh Th có hành vi đẩy xe để nhận tiền công nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Thái Tuấn V.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Văn T.

Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo Thái Tuấn V (Vx) 03 *(Ba)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/4/2020.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T (T) 02 *(Hai)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/4/2020.

2. Về án phí: Các bị cáo Thái Tuấn V, Trần Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng).*

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Thị Ái Vy**

**Nơi nhận**:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Công an thị xã N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.